

Hành vi (đối với ô tô)	Mức phạt hiện nay (đồng)	Mức phạt mới từ 1-1-2025 (đồng)	Thay đổi
Vận chuyển hàng hóa là phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị kỹ thuật, hàng dạng trụ không chằng buộc hoặc chằng buộc không theo quy định	600.000 - 800.000	18 triệu - 22 triệu	gấp 27-30 lần
Chuyển hướng không nhường quyền đi trước cho người đi bộ, xe lăn, xe thô sơ	300.000 - 400.000	4 triệu - 6 triệu	gấp 13-15 lần
Không giảm tốc độ (hoặc dừng lại) và nhường đường khi điều khiển xe chạy từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính; Không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau	800.000 - 1 triệu	4 triệu - 6 triệu	gấp 5-6 lần
Cản trở, không chấp hành yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của người thực thi công vụ	4 triệu - 6 triệu	35 triệu - 37 triệu	gấp 6-8 lần
Điều khiển xe gắn biển số không đúng với chứng nhận đăng ký xe hoặc gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp	4 triệu - 6 triệu	20 triệu - 26 triệu	gấp 4-5 lần
Dùng tay cầm và sử dụng điện thoại hoặc các thiết bị điện tử khác khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đang di chuyển trên đường bộ	2 triệu - 3 triệu	4 triệu - 6 triệu	gấp 2 lần
Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 35 km/h	10 triệu - 12 triệu	12 triệu - 14 triệu	tăng 2 triệu
Điều khiển xe chở người 4 bánh có gắn động cơ, xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ đi vào cao tốc		12 triệu - 14 triệu	quy định mới